

Mc 8,27-35

Chú giải của William Barclay.

KHÁM PHÁ QUAN TRỌNG (8,27-30)

Xêdarê Philipphê hoàn toàn nằm ngoài ranh giới xứ Galilê, không thuộc lãnh thổ của Hêrôđê, nhưng là đất thuộc về Philipphê. Đây là một thành phố có một lịch sử ly kỳ. Từ thời xưa, nó được gọi là Balinas, vì nó từng là một trung tâm quan trọng cho việc thờ thần Baan. Ngày nay, nó hãy còn được gọi là banias, vốn là hình thức của chữ Panias. Sở dĩ nó có tên Panias bởi trên một sườn đồi tại đây có một hang đá mà người ta bảo chỗ sinh ra của Pan, là Thượng Đế, là thần tạo dựng cõi thiên nhiên của dân Hy Lạp. Hơn nữa, từ một hốc đá bên sườn đồi ấy lại xuất phát một dòng suối mà người ta cho rằng đó là nguồn phát sinh sông Giôđan. Cao hơn trên sườn đồi, sừng sững một Đền Thờ sáng chói bằng đá trắng. Philipphê đã xây dựng Đền Thờ thần tính của Xêda, hoàng đế Roma, người đang trị vì thế giới thời ấy, người được xem như một vị thần. Điều lạ lùng chính tại đây chứ không phải ở một nơi nào khác, Phêrô lại thấy một người thợ mộc không nhà, dân xứ Galilê, là con Thiên Chúa. Bầu không khí tôn giáo cổ xưa vốn bao trùm xứ Palestine, những kỷ niệm về Baan được nhìn thấy khắp nơi. Các thần của thế giới cổ Hy Lạp cũng ngự trị tại đó, người ta vẫn còn nghe tiếng sáo của thần Pan và còn thoáng thấy các nữ thần sống trong các khu rừng. Sông Giôđan chắc gọi cho người ta nhớ lại từng giai đoạn trong lịch sử dân Israel và việc chinh phục xứ ấy. Và dưới ánh sáng của mặt trời từ Phương Đông, Đền Thờ bằng đá trắng đang phản chiếu như nhắc nhở mọi người rằng Xêda là một vị thần.

Ở đây, hơn bất cứ nơi nào khác, trong bối cảnh có đủ thứ tôn giáo và suốt dòng lịch sử, Phêrô lại khám phá vị giáo sư lưu động từ Nadarét, và đang tiến về hướng thập giá, là Con Thiên Chúa. Qua các sách Phúc Âm, thật không thể tìm được một câu chuyện nào khác bày tỏ sức mạnh cao cả nhân cách của Chúa Giêsu như trong trường hợp này.

Biến cố này xảy đến ngay ở giữa sách Phúc Âm Maccô và như đã có ý sắp xếp vậy, vì chuyện đã xảy ra đúng vào khoảnh khắc tuyệt đỉnh của Phúc Âm.

Ít ra theo một phương diện, khoảnh khắc này là một bản khoản của Chúa Giêsu, cho dù các môn đệ Ngài có nghĩ gì. Chúa Giêsu biết chắc chắn ở phía trước, sừng sững một thập giá chẳng thể tránh né, mọi sự không còn kéo dài bao lâu nữa. Thế lực chống đối đang tập trung lực lượng để tấn công. Vấn đề Chúa Giêsu phải đối đầu là: đời sống của Ngài đã gây được chút ảnh hưởng gì chưa? Ngài có thực hiện được gì? Hay nói cách khác, đã có người nào khám phá được Ngài thật sự là ai chưa? Nếu Ngài đã sống, đã giảng dạy, đã đi đây đó giữa loài người nhưng chẳng một ai thoáng thấy được Thiên Chúa nơi Ngài, thì tất cả công lao của Ngài đã bỏ ra chẳng đi đến đâu cả.

Phương pháp duy nhất Ngài có thể để lại một thông điệp cho loài người, đó là viết nó vào lòng một số người, vì thế, trong thời gian này, Chúa Giêsu đã đem mọi sự đưa vào một trắc nghiệm. Ngài hỏi các môn đệ thiên hạ đang nói gì về Ngài, để Ngài nghe từ chính họ tiếng đồn và dư luận quần chúng. Tiếp theo là một khoảnh im lặng nghệt thở. Ngài đặt một câu hỏi thật nhiều ý nghĩa: “Còn anh em, anh em nói Thầy là ai?”. Thành linh Phêrô nhận ra được điều ông vẫn biết từ nơi sâu thẳm của lòng mình. Đây là Đấng Mêsia, là Đức Kitô, Đấng được xức dầu, là Con Thiên Chúa. Qua câu trả lời này, Chúa Giêsu biết Ngài không thất bại.

Nhưng giờ đây, chúng ta đến một vấn đề đã được nêu lên và đã giải đáp nửa phần trước đây, cần được giải đáp cách chi tiết, nếu không cả câu chuyện Phúc Âm sẽ không được thấu hiểu đầy đủ. Ngay sau khi Phêrô khám phá điều đó, Chúa Giêsu bảo ông không được nói điều này với ai. Tại sao? Trước nhất và trên hết, Chúa Giêsu phải dạy Phêrô và những người khác về sứ vụ Mêsia thực sự có nghĩa gì. Vậy, muốn hiểu rõ nhiệm vụ mà Chúa Giêsu đang nắm trong tay, muốn hiểu được ý nghĩa đích thực sự cần yếu đó, chúng ta cần xem lại các ý niệm liên hệ đến Đấng Mêsia vào thời Chúa Giêsu thật sự là gì.

Các ý niệm về Đấng Mêsia của dân Do Thái.

Suốt quá trình tồn tại, người Do Thái chẳng khi nào quên họ là tuyển dân của Chúa theo một ý nghĩa hết sức đặc biệt. Vì lý do ấy, họ trông mong được một địa vị đặc biệt trên thế giới. Vào thời xa xưa, họ trông đợi chiếm được một

địa vị đó bằng điều mà chúng ta có thể gọi là các phương tiện tự nhiên. Họ luôn luôn xem những ngày trọng đại nhất trong lịch sử của họ như các ngày của Đavít, và họ mơ ước một ngày kia họ sẽ có một vua khác thuộc dòng dõi Đavít, một vua sẽ làm cho họ trở thành vĩ đại trong sự công chính và thế lực (Is 9,7; Gr 22,4; 23,5; 30,9). Nhưng thời gian trôi qua, sự vĩ đại mà họ mơ ước đó rõ ràng một cách đáng thương hại là sẽ chẳng bao giờ có thể thực hiện được bằng các phương tiện tự nhiên. Mười chi phái bị đày sang ASyri và đã vĩnh viễn thất lạc, người Babylon chinh phục Giêrusalem, bắt dân Do Thái đem về nước làm tù binh. Rồi đến người Ba Tư trở thành chủ nhân ông của họ, tiếp theo là người Hy Lạp, sau đó là người Roma. Thế là đã chẳng chinh phục, cai trị được ai, mà qua nhiều thế kỷ, dân Do Thái cũng chẳng biết đến tự do là gì nữa. Cho nên có một dòng tư tưởng khác nảy sinh. Ý niệm về một nhà vua vĩ đại thuộc dòng Đavít vẫn chưa bao giờ tan biến hẳn, luôn luôn ở trong tư tưởng của họ dưới một hình thức nào đó, càng ngày họ càng mơ ước về một ngày khi Thiên Chúa can thiệp vào lịch sử bằng những phương tiện siêu nhiên, sẽ thực hiện điều mà các phương tiện tự nhiên chẳng bao giờ thành tựu được. Họ trông mong quyền năng của Chúa sẽ làm cho họ những gì mà khả năng của con người phải bó tay.

Trong giai đoạn giữa Cựu và Tân Ước, đã có hàng loạt các sách về những giấc mơ, những dự báo về các thời đại mới đó và sự can thiệp của Thiên Chúa. Các sách ấy được xếp vào một loại được gọi là các sách Khải Huyền. Từ này có nghĩa là vén màn. Các sách này là phương tiện nhằm vén lên những bức màn đang che giấu tương lai. Chúng ta phải quay sang các sách ấy để tìm hiểu xem dân Do Thái thời Chúa Giêsu đã tin gì về Đấng Mêsia, về công tác của Ngài và về thời đại mới. Chúng ta phải đặt giấc mơ của Chúa Giêsu trong bối cảnh các giấc mơ của họ.

Trong các sách ấy, đã xuất hiện một số ý niệm căn bản. Ở đây chúng ta theo cách xếp loại các ý niệm ấy của Schurer, tác giả của “Lịch Sử Dân Do Thái Thời Chúa Giêsu”.

1/ Trước thời Đấng Mêsia đến, sẽ có một giai đoạn đại nạn. Đó là cơn quặn thắt Mêsia. Đó sẽ là cơn chuyển bụng của kỷ nguyên mới. Tất cả những gì

khủng khiếp có thể quan niệm được sẽ bùng nổ trên đất, mọi tiêu chuẩn về vinh dự, về luân lý đạo đức đều bị đánh đổ, thế gian này sẽ trở thành một cảnh hỗn mang cả về phương diện thể chất lẫn cả tinh thần.

“Và vinh hiển sẽ biến thành nhục
Và sức mạnh sẽ bị hạ bệ, bị khinh bỏ
Và sự chân thật bị tận diệt
Và đẹp đẽ trở thành xấu xí
Và tham lam sẽ đẩy lên trong lòng
những kẻ chẳng hề nghĩ mình ra gì.
Và đam mê sẽ bắt lấy kẻ vốn an phận
Và nhiều người sẽ bị xách động để nổi giận,
gây tàn hại người khác.
Và thiên hạ sẽ đầy binh để gây đổ máu
Và cuối cùng, họ sẽ chết chung với nhau” (II Barúc 27)

Sẽ có: “nhiều cơn động đất, nhiều dân tộc náo loạn, nhiều quốc gia mưu đồ, nhiều lãnh tụ bối rối, nhiều vua chúa lo âu” (Xh 9,3).

“Sẽ có nhiều tiếng nói khủng khiếp từ trời vang xuống đất. Những tia chớp vừa to lớn, vừa sáng chói lóe lên giữa loài người và địa cầu, là mẹ của vũ trụ sẽ chuyển động, trong các ngày đó, bởi tay Đấng Vĩnh Cửu. Cả dưới biển, thú vật trên đất, vô số loài vật hay linh hồn người ta cùng biển cả sẽ run rẩy, kinh hoàng trước Đấng Vĩnh Cửu. Và những đỉnh núi, các đồi lớn sẽ bị xé ra và mọi người sẽ nhìn thấy các vực sâu, các thung lũng, trên các núi cao sẽ đầy đầy xác người, những khối đá sẽ tuôn tràn máu và mọi thác sẽ đổ máu xuống làm tràn ngập các đồng bằng... Và Chúa sẽ phán xét mọi người bằng chiến tranh, bằng gươm, sẽ có diêm sinh từ trời xuống, phải, sẽ có đá, có mưa, có băng giá liên tục và trầm trọng. Sự chết sẽ giăng trên loài thú bốn chân... Phải, chính đất sẽ uống máu người chết, thú rừng sẽ ăn thịt họ” (Các sấm ký của Sybille 3,363).

Kinh Mishnah kể ra các dấu hiệu cho biết lúc Đấng Mêsia gần đến.

“Sự khoe khoang tăng thêm, tham vọng nảy sinh, cây nho ra trái và rượu nho được ưa chuộng. Các chính quyền biến thành tà giáo. Không còn có sự dạy dỗ nữa, các hội đường bị dành cho việc dâm dăng. Galilê bị tàn phá. Gabian

bị hoang vu. Dân chúng của một khu vực đi từ thành phố này sang thành phố khác nhưng chẳng được ai thương xót. Sự khôn ngoan của người học thức bị thù ghét, kẻ tin kính bị khinh dễ, chân lý vắng bóng. Con nít mắng chửi người già cả, người già phải chịu cho con trẻ xét xử. Con trai khinh cha, con gái chống đối mẹ, dâu nghịch cùng mẹ chồng. Kẻ thù của người ta là người nhà mình”.

Thời kỳ trước khi Đấng Mêsia đến là thời kỳ mà thế gian bị xé ra từng mảnh và mọi dây ràng buộc đều bị nói lỏng. Trật tự vật thể và tinh thần đều sụp đổ.

2/ Giữa cảnh hỗn mang đó. Êlia đến với tư cách sứ giả tiên tri, báo trước việc Đấng Mêsia giáng lâm. Ông có nhiệm vụ hàn gắn các vết thương và lập lại trật tự cho cảnh hỗn mang để dọn đường cho Đấng Mêsia đến. Đặc biệt là ông phải dàn xếp những bất hòa, tranh chấp. Thật ra, luật truyền khẩu của Do Thái giáo có quy định rằng tất cả tiền bạc, tài sản đang bị tranh chấp về chủ quyền hoặc bất cứ vật gì người ta không biết sở hữu chủ thì phải chờ đợi “cho tới khi nào Êlia đến”. Khi Êlia đến, thì Đấng Mêsia không còn bao xa nữa.

3/ Rồi Đấng Mêsia sẽ đến. Từ Messiah và từ Christ vốn đồng nghĩa, chỉ về Đấng được xức dầu (Messiah là chữ Do Thái, còn Christ là chữ Hy Lạp). Trước khi lên làm vua, nhà vua phải được xức dầu, Đấng Mêsia là nhà vua được Thiên Chúa xức dầu. Điều quan trọng cần nhớ là Christ không phải là tên mà là tước vị. Lầm lúc người ta nghĩ rằng Đấng Mêsia là nhà vua thuộc dòng dõi vua Đavít, nhưng thường hơn, người ta nghĩ về một nhân vật vĩ đại, một thần nhân, một siêu nhân, xuất hiện trong lịch sử để tái tạo thế giới và cuối cùng sẽ báo thù cho dân của Chúa.

4/ Các dân, các nước sẽ liên minh với nhau để chống nhà vô địch của Thiên Chúa.

“Các vua của các dân tộc sẽ xông vào đất này để tự thanh toán lấy nhau. Khi đã đến xứ này, họ sẽ tìm cách cướp phá Đền Thờ của Thiên Chúa quyền năng và những nhà quyền quý. Các nhà vua đáng nguyên rủa ấy cùng với đoàn dân vô đạo sẽ bao vây thành phố và đặt ngai mình tại đó. Và rồi, bằng một tiếng phán lớn. Thiên Chúa sẽ nói với người vô kỷ luật đầu óc trống rỗng đó, và

phán xét sẽ giáng trên chúng từ Thiên Chúa toàn năng, khiến tất cả đều chết dưới tay Đấng Vĩnh Cửu” (các sấm ký của Sybille 3, 363-372).

“Chuyện sẽ xảy ra là khi các dân nước nghe tiếng Ngài (Đấng Mêsia) mọi người sẽ rời bỏ xứ mình, ngưng chiến tranh chống lại nhau, vô số người không đếm xuể sẽ tụ họp, muốn chống lại Ngài” (Xh 13,33-35).

5/ Kết quả là các thế lực chống đối sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt, Philo bảo rằng Đấng Mêsia sẽ “ra trận đánh giặc và tiêu diệt các nước lớn và dân đông”.

Ngài sẽ trừng phạt chúng nó vì tội bất kính

Quở trách chúng vì sự bất chính

Trách mắng tận mắt chúng vì sự phản bội của chúng

Và khi quở trách chúng, Ngài sẽ tiêu diệt chúng (Xh 12,32-33)

“Và việc đã xảy ra trong những ngày đó, sẽ chẳng có một ai được cứu, hoặc là nhờ vàng hay bạc, sẽ chẳng một ai thoát thân được, và sẽ không có sắt cho chiến tranh, cũng chẳng có ai mặc áo giáp. Đồng sẽ thành vô dụng, thiếc sẽ không còn được ưa chuộng, sẽ không còn ai thích chì, mọi vật sẽ bị tiêu diệt khỏi mặt đất” (Hênóc 52,7-9).

Đấng Mêsia sẽ là nhà chinh phục gây nhiều tàn hại nhất trong lịch sử, đàn áp các kẻ thù Ngài cho đến khi chúng hoàn toàn bị tiêu diệt.

6/ Tiếp theo đó, thành Giêrusalem sẽ được làm mới lại. Đôi khi người ta nghĩ thành phố hiện có sẽ được thanh tẩy nhưng thông thường hơn thì nghĩ rằng thành Giêrusalem mới sẽ từ trời xuống. Ngôi nhà cũ sẽ được cuốn lại và đem đi chỗ khác, ngôi nhà mới được thể vào “tất cả cột trụ đều mới và đồ vật trang trí đều mới và đồ vật trang trí đều lớn hơn trong nhà cũ” (Hênóc 90,28-29).

7/ Dân Do Thái đã bị tản lạc khắp thế gian sẽ được gom về thành Giêrusalem mới. Nhằm hướng về ngày đó, bài cầu nguyện của người Do Thái mỗi ngày có lời khẩn xin “Xin hãy giương lên một ngọn cờ để thu góp những kẻ tản lạc của chúng tôi khắp bốn phương trời lại”. Có một bức tranh cao quý về việc hồi hương đó: “Hãy thổi kèn trong Sion, để kêu gọi các thánh hãy làm cho người ta nghe trong Giêrusalem tiếng của kẻ mang Tin Mừng vì Thiên Chúa đã thương với dân Israel và thăm viếng họ. Hỡi Giêrusalem, hãy lên đỉnh núi

cao mà nhìn xem con cái người, từ Đông sang Tây. Đức Chúa đang thu gom chúng lại, từ phương Bắc, chúng đến trong niềm vui của Chúa mình, từ các đảo xa, Chúa đã thu gom chúng lại, các núi cao hạ thấp xuống thành đồng bằng cho chúng, các đồi chạy trốn cho chúng đi vào, khi chúng đi qua, cây cối sẽ che chúng. Chúa khiến đủ thứ cây cối có hương thơm mọc lên vì chúng, để dân Israel có thể đi qua khi vinh quang của Chúa mời gọi chúng. Hỡi Giêrusalem, hãy mặc áo vinh quang, hãy chuẩn bị sẵn áo dài thánh thiện của người; vì Chúa đã nói sự tốt đẹp cho Israel mãi mãi. Nguyên Đức Chúa thực hiện điều Ngài đã phán liên hệ với Israel và Giêrusalem. Nguyên Đức Chúa và lấy danh vinh quang Ngài thúc đẩy Israel. Nguyên lòng thương xót của Đức Chúa ngự trên Israel đời đời”.

Thật dễ thấy thế gian này sẽ được làm mới lại theo cách nào dưới mắt người Do Thái. Lòng yêu nước của họ bao giờ cũng là yếu tố nổi bật.

8/ Xứ Palestine sẽ là trung tâm thế giới, và cả thế gian sẽ quy phục nó. Tất cả mọi dân tộc sẽ bị đè bẹp, thỉnh thoảng người ta nghĩ đến điều này như một sự quy phục hòa bình “Và mọi cù lao, mọi thành phố sẽ nói: Chúa thương yêu dân ấy biết bao. Vì mọi sự đều hợp lại làm ích lợi và giúp đỡ họ... hãy đến, sắp mình xuống đất và cầu khẩn vua đời đời, là Chúa toàn năng và vĩnh cửu, hãy diễu hành đến Đền Thờ Ngài. Vì Ngài là Đáng Toàn Năng duy nhất” (các sấm ký của Sybille 3,690tt).

Thương hơn nữa, số phận của các dân ngoại là bị tiêu diệt, do đó dân Israel sẽ được nhắc đến và vui mừng. “Và Ngài sẽ hiện ra để trừng phạt các dân ngoại, tiêu diệt các thần tượng của chúng, rồi người, hỡi Israel, hãy vui mừng, người sẽ cỡi lên cỏ, lên đôi cánh của chim phượng hoàng (nghĩa là Roma, con chim phượng hoàng-sẽ bị tiêu diệt), chúng sẽ bị tiêu diệt và Chúa sẽ tôn cao người. Và từ trên cao người sẽ nhìn xuống, thấy các kẻ thù mình trong địa ngục, người sẽ nhận ra chúng và vui mừng” (Quyết Đoán của Môsê 10,8-10).

Thật là một bức tranh ảm đạm. Dân Israel sẽ vui mừng khi thấy các kẻ thù mình bị đập tan và ở trong hỏa ngục. Cả đến những người chết của dân Israel cũng sẽ được sống lại và dự phần vào thế giới mới.

9/ Cuối cùng một thời đại mới hòa bình và tốt đẹp sẽ đến và tồn tại mãi mãi.

Trên đây là các ý niệm về Đấng Mêsia vốn ở trong tâm trí người Do Thái lúc Chúa Giêsu đến thế gian này. Các ý niệm ấy vốn là tàn bạo, đầy tinh thần quốc gia cực đoan, gây tàn hại và báo thù. Thật ra chúng cũng được cho kết thúc bằng sự trị vì trọn vẹn của Thiên Chúa, nhưng muốn đạt đến đó, phải trải qua trận tắm máu và một sự nghiệp chinh phạt. Hãy nghĩ về Chúa Giêsu bị đặt trong một bối cảnh như vậy, cho nên chẳng có gì để ngạc nhiên nếu Ngài cần huấn luyện các môn đệ mình về ý nghĩa của Đấng Mêsia và chẳng có gì lạ nếu cuối cùng, chúng đã đóng đinh Ngài vào thập giá vì tội giảng tà giáo. Trong một bức tranh như thế, làm sao có chỗ cho một thập giá, cũng chẳng hề có một chỗ trống nào đâu thật nhỏ hẹp cho tình thương chịu khổ được.

KẺ CẢM DỖ LỢI DỤNG TIẾNG NÓI CỦA NGƯỜI BẠN THÂN (8,31-33)

Chúng ta phải đặt câu chuyện này trong bối cảnh vừa thấy về quan niệm thông thường liên hệ đến Đấng Mêsia. Khi Chúa Giêsu kết hợp chức vụ của Đấng Mêsia với đau khổ và sự chết là Ngài đang khẳng định với các môn đệ Ngài những điều khó tin, khó hiểu. Suốt đời họ vẫn quan niệm về một Đấng Mêsia bách chiến bách thắng, thế mà bây giờ họ lại được nghe một ý niệm họ phải choáng váng. Chính vì thế, nên Phêrô đã mạnh mẽ phản đối. Với ông toàn thể vấn đề không thể nào xảy ra như vậy được.

Tại sao Chúa Giêsu quở trách Phêrô quá nghiêm khắc như vậy? Vì lời ông nói ra cũng chính là cảm dỗ đang tấn công Chúa Giêsu lúc đó, Chúa Giêsu không hề muốn chết, Ngài biết rằng Ngài có quyền năng để sử dụng cho việc chinh phục và chiến thắng. Lúc này cuộc chiến đấu với cảm dỗ trong hoang địa đang tái diễn. Chính ma quỷ lại cảm dỗ Ngài một lần nữa là hãy sắp mình xuống thờ lạy nó, hãy chấp nhận đường lối của nó thay vì đường lối của Thiên Chúa.

Việc kẻ cám dỗ nói với chúng ta bằng giọng nói của một người bạn thân thiết là điều hết sức kỳ lạ, lắm khi còn là khủng khiếp nữa. Có lẽ chúng ta đã quyết định tiến hành công việc phải lẽ mà không thể nào tránh được rắc rối, mất mát, bị chê bai và phải hy sinh. Thế rồi, đúng lúc đó, có thể có một người bạn thân thiết, đến với ý định tốt, để cố gắng can ngăn chúng ta. Tôi biết một người đã quyết tâm tiến hành một công việc hầu như chắc chắn sẽ đưa người ấy lâm cảnh rắc rối. Một người bạn đến và cố thuyết phục, can ngăn ông ta, người bạn nói “Hãy nhớ anh còn vợ và gia đình, anh không nên làm thế!”. Có thể một người vì rất yêu mến chúng ta đến nỗi người ấy muốn chúng ta tránh chuyện rắc rối để tìm kiếm một nếp sống an toàn.

Kẻ cám dỗ không thể tìm được cách tấn công nào khủng khiếp hơn là tấn công bằng tiếng nói của những người yêu thương chúng ta và những người chỉ nghĩ đến việc mưu tìm điều tốt đẹp cho chúng ta. Đó chính là chuyện đã xảy ra cho Chúa Giêsu ngày hôm ấy và cũng chính vì thế mà Ngài đã đáp lại thật nghiêm khắc. Cả đến tiếng van nài của tình thương cũng không thể lấn át tiếng nói cấp thiết của Thiên Chúa.

CON ĐƯỜNG LÀM MÔN ĐỆ CHÚA (8,34)

Phần này của Phúc Âm Maccô rất gần với trung tâm niềm tin Kitô giáo nên chúng ta phải học từng câu một. Nếu mỗi ngày, một người chỉ cần một trong những câu này ghi khắc vào tâm trí và làm chủ đời sống mình, thiết tưởng chừng đó cũng đã đầy đủ lắm rồi, để có thể tiếp tục tiến tới.

Thoạt nhìn có hai điều nổi bật ở đây:

1/ Sự thành thật của Chúa Giêsu gần như đáng gây ngạc nhiên. Chưa hề có ai nói rằng mình đã bị xúi giục đi theo Chúa Giêsu. Ngài không hề mua chuộc người ta bằng cách đề nghị một con đường dễ dãi. Ngài không đề nghị với con người sự bình an, Ngài chỉ đề nghị với họ sự vinh quang. Nói với một người phải sẵn sàng vác thập giá nghĩa là nói với người ấy phải sẵn sàng chịu người ta nhìn mình như một tội phạm và phải lãnh án tử hình. Lòng thành thật của các đại lãnh tụ luôn luôn là một trong những đặc điểm của họ. Trong thế chiến thứ hai, lúc Sir Winston Churchill lên nhận chức, tất cả những gì ông đề nghị với mọi người là “máu, nhọc nhằn, mồ hôi và nước mắt”.

Nhà ái quốc lừng danh người Ý Garibaldi đã hiệu triệu các tân binh bằng những lời lẽ sau đây: “Tôi không trao cho anh em lương bổng, nhà cửa, lương thực. Tôi chỉ cho đói, khát, hành quân, chiến trận và chết. Ai là người yêu xứ sở bằng con tim của mình, chứ không chỉ bằng môi miệng, hãy theo tôi”. “Hỡi các chiến hữu, mọi nỗ lực của chúng ta chống lại những lực lượng hùng mạnh hơn đã không thành công. Tôi có gì để cho anh em ngoài đói, khát, nhọc nhằn và chết chóc; nhưng tôi kêu gọi tất cả những ai yêu tổ quốc, hãy theo tôi”. Chúa Giêsu không bao giờ nghĩ chuyện lừa gạt, bảo người ta theo Ngài bằng cách hứa hẹn cho họ một con đường dễ đi. Ngài đã tìm cách thách thức họ, khơi dậy chí khí đang ngủ trong tâm hồn họ, bằng cách đề nghị với họ một con đường ngày càng lên cao hơn, càng gian khổ hơn. Ngài không hứa hẹn sẽ khiến đời sống họ được dễ dàng hơn, nhưng sẽ khiến họ trở thành vĩ đại hơn.

2/ Sự nêu gương của Chúa Giêsu, Ngài không hề kêu gọi con người thực hiện hay đối diện bất cứ chuyện gì mà chính Ngài không sẵn sàng đương đầu và thực hiện trước. Chắc chắn đó là đặc tính của một lãnh tụ được một số người nổi gót. Lúc Alíchson Đại đế truy kích Đariút, nhà vua đã thực hiện một trong những cuộc trường chinh kỳ diệu trong lịch sử. Suốt 11 ngày, nhà vua đã thúc giục đạo quân của mình đi được 663 km. Binh sĩ hầu như sắp bỏ cuộc vì khát nước. Plutarch kể lại câu chuyện sau đây: “Lúc họ đang khốn đốn, có mấy người Makêđonia cỡi lừa đi tìm nước từ các con sông gần đó trở về, thấy nhà vua hầu như đang nghệt thở vì khát, họ dâng một chiếc mũ sắt đựng nước lên cho vua. Vua hỏi họ đem nước cho ai? Họ bảo là cho các con của họ và thêm rằng chỉ cần cứu được mạng của vua. Bấy giờ nhà vua nhận chiếc mũ sắt đựng nước của họ, nhìn quanh thì thấy mọi người đứng quanh đều ngóng cổ cổ lên, tỏ ra rất thèm được uống nước. Nhà vua liền trả lại chiếc mũ sắt, chẳng ném lấy một giọt và cảm ơn họ. Vua nói “Nếu chỉ một mình ta uống nước thì số người còn lại đều ngã lòng”. Binh sĩ thấy ngay tính tự chế và rộng lượng của nhà vua nên nhất quyết yêu cầu nhà vua hãy mạnh dạn truyền lệnh lên ngựa, bắt đầu ra roi. Một khi họ đã có vị vua như vậy, họ bắt chấp đói khát mệt mỏi và tự xem mình chẳng kém gì những nhân vật bất tử.

Thật dễ nổi gót một lãnh tụ chẳng bao giờ đòi hỏi thuộc hạ những gì mà chính mình không chịu được. Vì tướng Roma lừng danh là Quintus Fabius Cuncator, một hôm đang thảo luận với bộ tham mưu về chiến thuật đánh chiếm một vị trí khó thanh toán. Có người đề nghị một phương cách hành động. Vị cố vấn này nói “Làm thế thì chỉ cần hy sinh một số ít người thôi”. Fabius nhìn thẳng vào vị cố vấn ấy và hỏi “thế ông có sẵn lòng làm một trong số ít người đó không?” Chúa Giêsu không phải là một lãnh tụ chỉ ngồi xa đũa giỡn với sinh mạng con người như những con tốt phỉ vậy. Nếu Ngài đòi hỏi người ta phải đương đầu với điều gì, chính Ngài cũng sẵn sàng đối đầu với nó. Chúa Giêsu có quyền kêu gọi chúng ta hãy vác thập giá, bởi vì chính Ngài đã từng vác.

3/ Chúa Giêsu dạy ai muốn làm môn đệ Ngài “phải liêu mình”. Ta sẽ hiểu câu này rõ hơn theo nghĩa đen thật đơn giản trong nguyên văn. Câu này có nghĩa là “Hãy nói không với chính mình”. Nếu ai muốn theo Chúa Giêsu thì luôn luôn phải trả lời “không” với chính mình và đáp “vâng” với Chúa. Người ấy phải đáp không với tính tự nhiên ưa thích dễ dãi, an vui cho chính mình. Người ấy phải trả lời không với hành động đặt nền tảng trên ý riêng và nhằm tìm lợi lộc, thoải mái cho riêng mình. Người ấy phải trả lời vâng với tiếng nói và lệnh truyền của Chúa Giêsu mà không chút phân vân. Người ấy phải đồng hành với Phaolô để nói rằng: không phải tôi sống nữa, nhưng Chúa Kitô đang sống trong tôi. Người ấy sẽ không sống để theo đuổi ý riêng nữa, nhưng để theo ý của Chúa, và trong khi phục vụ Ngài, người ấy thực sự cảm thấy mình được tự do hoàn toàn.

ĐƯỢC LẠI ĐỜI SỐNG BẰNG CÁCH LIÊU BỎ MẠNG SỐNG (8,35)

Có nhiều điều hễ muốn giữ thì mất, nhưng nếu đem ra sử dụng thì lại giữ được. Bất cứ tài năng nào của con người cũng như vậy. Nếu sử dụng nó, nó sẽ phát triển trở thành tinh vi, vĩ đại hơn. Nếu chúng ta không chịu dùng đến nó, cuối cùng nó sẽ bị mai một đi. Trên hết mọi sự, cuộc đời của con người vốn giống như vậy.

Lịch sử đầy đầy những tấm gương về những con người liều bỏ mạng sống mà được sự sống đời đời. Bên phương Đông, cuối thế kỷ 4 SCN có một tu sĩ tên là Telemachus. Ông đã quyết định từ bỏ thế gian để sống riêng biệt trong cầu nguyện, suy gẫm, chay tịnh, và mong nhờ đó cứu rỗi linh hồn. Trong nếp sống tách biệt đó, ông chẳng tìm kiếm gì khác hơn là được tiếp xúc với Chúa, nhưng ông vẫn cảm thấy có một cái gì đó còn trục trặc, sai lầm. Một ngày nọ, lúc ông từ chỗ đang quỳ đứng lên, thành linh một tia sáng lóe lên trong tâm trí ông: cuộc sống của ông không đặt trên tình yêu vô ngã đối với Chúa mà là tình yêu ích kỷ. Ông được cho thấy nếu muốn phục vụ Chúa, ông phải phục vụ con người, sa mạc không phải là chỗ để Kitô hữu sống, nhưng là các đô thị đầy đầy tội lỗi đang có rất nhiều nhu cầu. Vậy ông nhất định giã từ sa mạc và đến ở một thành phố lớn nhất thế giới là thành phố Rôma ở phương Tây.

Ông vừa xin ơn vừa vượt biển vừa băng trên đất liền để đến Roma. Vào thời đó Roma đã được Kitô giáo hóa. Ông đến Roma nhằm lúc tướng Roma là Stilicho vừa thắng được dân Gót một trận lớn. Roma đã dành nhiều vinh quang cho Stilicho. Khác với thời bách hại, bây giờ thiên hạ đổ xô vào các nhà thờ Kitô giáo chứ không phải đến các đền thờ ngoại đạo nữa. Người ta tổ chức những cuộc diễu hành, lễ mừng và Stilicho cỡi ngựa đi qua các đường phố Roma với tư cách kẻ chiến thắng, bên cạnh có hoàng đế trẻ tuổi Honorius. Nhưng trong thành phố Roma theo Kitô giáo vẫn còn sót lại một điều: đấu trường và những cuộc giác đấu. Bây giờ, các Kitô hữu không còn bị ném cho sư tử xé xác nữa nhưng hãy còn các tù binh chiến tranh bị đưa ra để đánh giết nhau, cho dân chúng Roma ăn mừng các ngày lễ của họ. Mọi người reo hò khi thấy máu chảy trong các cuộc giác đấu. Hôm ấy, Telemachus tìm đường đến đấu trường. 80.000 người đang có mặt tại đó. Cuộc đua chiến xa vừa chấm dứt, thiên hạ đang nhốn nháo vì các lực sĩ giác đấu sắp tranh tài.

Họ vào đấu trường và tung hô “Xêda vạn tuế, chúng tôi là những kẻ chết, xin chào hoàng đế”. Cuộc đấu bắt đầu Telemachus cảm thấy kinh hoàng. Những người mà Chúa Kitô đã chịu chết thay cho đó lại đang giết nhau để mua vui cho đám đông tự nhận là Kitô hữu. Ông nhảy qua hàng rào, ông đứng giữa hai lực sĩ giác đấu đang đánh nhau, họ dừng lại một chút. Đám đông gào lên “Hãy để các trò vui tiếp tục”. Họ đẩy ông lão qua một bên, ông vẫn còn mặc

bộ áo tu sĩ ần tu. Ông lại xông vào giữa họ. Đám đông bắt đầu lượm đá ném ông. Họ kêu các lực sĩ giác đấu hãy giết ông để dẹp cho trống chỗ. Người chỉ huy các trò vui ra lệnh, một lực sĩ giác đấu vung gươm lên, chém xuống. Telemachus ngã lã ra chết. Thành linh cả đám đông yên lặng như tờ. Họ bị xúc động mạnh vì một thánh nhân vừa bị giết. Chuyện quá đột ngột và đám đông bỗng hiểu giết người có mang một ý nghĩa. Hôm đó, các trò vui giác đấu bị ngưng và từ đó không còn tiếp tục nữa. Bằng cái chết của mình, Telemachus kết thúc các trò chơi ấy. Gibbon đã nói về ông “cái chết của ông hữu ích cho nhân loại hơn đời sống của ông”. Liều bỏ mạng sống, ông đã làm được nhiều việc hơn là lúc ông tự đầy ải nó bằng cách biệt riêng để tĩnh tâm trong sa mạc.

Thiên Chúa ban cho chúng ta sự sống để sử dụng chứ không phải đem giấu đi hay giữ lại. Nếu chúng ta sống cách cẩn thận luôn dành ưu tiên suy nghĩ về lợi lộc, thoải mái, an toàn, sung túc của riêng mình, nếu mục đích duy nhất của chúng ta là kéo dài cuộc đời trốn tránh gian khổ càng nhiều càng hay, nếu chúng ta chịu nỗ lực khi nào có lợi cho riêng mình, chúng ta luôn luôn đánh mất đời sống. Nhưng nếu chúng ta dùng đời sống mình vì tha nhân, nếu đầu tư thì giờ, sức khỏe, tài sản vào một việc gì đó cho Chúa Giêsu và cho những người Ngài đã chịu chết thay cho, chúng ta luôn luôn thắng cuộc trong đời sống. Việc gì sẽ xảy đến cho thế giới này nếu các bác sĩ, các nhà khoa học, những phát minh đều không chịu liều mạng làm các thí nghiệm mà thường thường là trên chính thân thể họ. Chuyện gì sẽ xảy đến cho thế giới này, nếu mọi người chỉ muốn sống an nhàn vô sự ở nhà, chẳng ai chịu đi tiên phong thực hiện những cuộc thám hiểm? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu không có bà mẹ nào chịu mang nặng đẻ đau? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu mọi người tiêu dùng tất cả những gì họ có cho riêng họ? Yếu tính của đời sống là đánh liều và sử dụng đời sống mình chứ không phải là bảo vệ, giấu kín nó. Chúng ta sẽ ngày càng hao mòn kiệt quệ, tàn tạ thật sự, khi tận hiến cuộc sống mình. Ngày nào cũng làm cho đời sống mình bùng cháy lên, thì vẫn còn hơn là để nó han rỉ, vì đó chính là con đường hạnh phúc, đường đến với Chúa.